

Số: 372 /DKTB - TCHC

Thái Bình, ngày 12 tháng 04 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ THÁI BÌNH**
- Trụ sở chính: Số 545, Đường Trần Lãm, P. Trần Lãm, Tp Thái Bình, Tỉnh Thái Bình.
- Số điện thoại: 02273 833 552 - Số fax: 02273 838 757.
- Mã cổ phiếu: POB
- Website: www.pvoilthaibinh.com.vn. Email: pvoilthaibinh@pvoil.com.vn
- Người thực hiện công bố thông tin: **Quách Văn Sơn**.
- Địa chỉ: Số 545, Đường Trần Lãm, P. Trần Lãm, Tp Thái Bình, T. Thái Bình.
- Số điện thoại: 02273 833 552 - Số fax: 02273 838 757.
- Loại công bố thông tin : 24h 72h Yêu cầu.
 Bất thường Định kỳ
- Nội dung thông tin công bố: Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2023.

Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Thái Bình xin gửi kèm Nghị quyết và biên bản nói trên đến Quý cơ quan và đăng tải trên trang Website Công ty: www.pvoilthaibinh.com.vn theo quy định hiện hành.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT Công ty (để b/c);
- Ban KS Công ty (để biết);
- Lưu: VT, TTV (01b).



Số: 365/BB-DKTB

Thái Bình, ngày 11 tháng 04 năm 2023

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CP XĂNG DẦU DẦU KHÍ THÁI BÌNH

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình.

Hôm nay, vào lúc 09h30 ngày 11 tháng 04 năm 2023 Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Thái Bình (MST: 1000808141) tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 tại Hội trường Công ty Địa chỉ: Số 545 đường Trần Lãm, Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Đại hội đã được tiến hành với các nội dung như sau:

I. Thành phần tham dự Đại hội:

- Tham dự Đại hội có đại diện cho **08** cổ đông, nắm giữ **10.834.901** cổ phần, chiếm tỷ lệ **99,4%** vốn điều lệ bao gồm:

STT	Tên cổ đông	Số CP
1	Tổng Công ty Dầu Việt Nam-CTCP	7.412.001
2	Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Đại Dương	1.199.000
3	Công ty CP Chứng khoán SmartInvest	1.600.000
4	CTCP Quản lý Quỹ Leadvisors	381.500
5	Nguyễn Đức Mạnh	60.500
6	Phạm Phan Anh	60.800
7	Phạm Phương Ly	60.500
8	Vũ Mạnh Hưng	60.600

- Khách mời: BCH Đảng bộ Công ty, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, Trưởng phó phòng trực thuộc Công ty.

II. Nội dung Đại hội:

II.1. Khai mạc Đại hội:

1. Thông qua Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông:

Ông Trương Trọng Thủy- TP Kinh doanh, Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông lên đọc báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông. Căn cứ Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông, tại thời điểm với số cổ đông trực tiếp hoặc ủy quyền tham dự Đại hội nắm giữ số cổ phần có quyền biểu quyết chiếm tỷ lệ 99,4% tổng số cổ phần biểu quyết của Công ty, Đại hội đủ điều kiện để tiến hành hợp lệ theo quy định.

2. Thông qua danh sách Ban chủ tọa, Thư ký:

- 100% cổ đông tham dự Đại hội thống nhất thông qua danh sách Ban chủ tọa gồm các thành viên:

STT	Họ và tên	Chức danh tại đơn vị	Chức danh tại Ban chủ tọa
1	Ông Đoàn Duy Công	Chủ tịch HĐQT	Chủ tọa
2	Ông Quách Văn Sơn	TV HĐQT, Giám đốc Công ty	Ủy viên
3	Ông Trần Minh Tuấn	Thành viên HĐQT	Ủy viên

- Ban chủ tọa đã chỉ định thư ký đại hội: Ông Nguyễn Văn Tuấn- Thư ký HĐQT Công ty.

3. Thông qua Danh sách Ban kiểm phiếu:

- 100% cổ đông tham dự Đại hội thống nhất thông qua danh sách Ban kiểm phiếu gồm các thành viên:

STT	Họ và tên	Chức danh tại đơn vị	Chức danh tại Ban kiểm phiếu
1	Ông Trương Trọng Thủy	Trưởng Phòng Kinh doanh	Trưởng ban
2	Bà Nguyễn Thị Mai	Trưởng Phòng TCHC	Phó ban
3	Ông Lưu Thanh Việt	Trưởng Phòng KHĐT	Thành viên

4. Thông qua Chương trình nghị sự và Quy chế làm việc Đại hội:

- Bà Nguyễn Thị Mai - Trưởng Phòng TCHC trình bày Chương trình nghị sự và Quy chế làm việc Đại hội. 100% cổ đông tham dự Đại hội đã thống nhất thông qua.

II.2. Các nội dung làm việc:

A. Các báo cáo tại Đại hội.

1. Ông Trần Minh Tuấn – TV HĐQT trình bày Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT Công ty năm 2022 và định hướng hoạt động năm 2023;

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy - Trưởng Ban kiểm soát Công ty trình bày: ⁽¹⁾ Báo cáo kết quả hoạt động của BKS Công ty năm 2022 và định hướng hoạt động năm 2023;

100080
CÔNG
CỔ P
XÃNG
DẦU
THÁI
1/ BÌNH

(2) Tờ trình việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

3. Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Kế toán trưởng Công ty trình bày: (1) Tờ trình về Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022 và (2) Tờ trình thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân chia lợi nhuận năm 2023; (3) Tờ trình quyết toán trả thù lao năm 2022 và phương án thù lao năm 2023 đối với thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc.

4. Ông Ngô Văn Tuấn – Phó Giám đốc Công ty trình bày: Tờ trình thông qua hợp đồng giữa PVOIL Thái Bình với Tổng công ty Dầu Việt Nam-CTCP (PVOIL) và các Đơn vị thành viên của PVOIL.

B. Thảo luận và biểu quyết về nội dung các báo cáo, tờ trình:

- Các ý kiến phát biểu/đóng góp cho Đại hội: Ông Phạm Ngọc Anh đại diện cho cổ đông Ngân hàng Thương mại TNHH Một thành viên Đại dương đưa ra một số ý kiến, câu hỏi cho Ban điều hành như sau:

+ Đề xuất Công ty có phương án cắt giảm chi phí hoạt động và tăng tổng giá trị tài sản; có phương án tăng nguồn vốn tài trợ để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh được tốt hơn.

+ Câu hỏi về tiến độ thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu tài sản trên đất và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại một số CHXD.

+ Câu hỏi về kế hoạch cụ thể phát triển 03 CHXD mới trong năm 2023.

+ Câu hỏi công tác quản lý bán hàng, công tác quản lý công nợ với một số khách hàng của Công ty.

Ban chủ tọa đã giải đáp và tiếp thu các ý kiến nêu trên.

- Đại hội đã tiến hành bỏ phiếu biểu quyết về nội dung các tờ trình.

C. Kết quả biểu quyết

Ông Trương Trọng Thủy- Trưởng Ban kiểm phiếu đã thông báo kết quả biểu quyết các báo cáo và tờ trình, cụ thể như sau:

STT	Nội dung	% Tán thành	% Không tán thành	% Không có ý kiến
1	Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT Công ty năm 2022 và định hướng hoạt động năm 2023	100% (10.834.901 CP)	0%	0%
2	Báo cáo kết quả hoạt động của BKS Công ty năm 2022 và định hướng hoạt động năm 2023	100% (10.834.901 CP)	0%	0%

3	Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023	100% (10.834.901 CP)	0%	0%
4	Tờ trình Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022	100% (10.834.901 CP)	0%	0%
5	Tờ trình phương án phân chia lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân chia lợi nhuận năm 2023	100% (10.834.901 CP)	0%	0%
6	Tờ trình quyết toán thù lao năm 2022 và phương án thù lao năm 2023 đối với thành viên HĐQT, BKS, BDH.	100% (10.834.901 CP)	0%	0%
7	Tờ trình thông qua hợp đồng giữa PVOIL Thái Bình với Tổng Công ty Dầu Việt Nam-CTCP (PVOIL) và các Đơn vị thành viên của PVOIL.	100% (3.422.900 CP)	0%	0%

Như vậy với tỷ lệ biểu quyết như trên, các nội dung trình Đại hội biểu quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình thông qua.

D. Đại hội thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội:

- Ông Nguyễn Văn Tuấn- Thư ký Đại hội đã trình bày dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

- 100% cổ đông tham dự Đại hội thông qua dự thảo Biên bản và Nghị quyết trên.

E. Đại hội cổ đông ủy quyền cho HĐQT, BKS:

Ban hành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình và các Nghị quyết/Quyết định về các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và chỉ đạo triển khai thực hiện.

Đại hội bế mạc vào lúc 11h30 ngày 11 tháng 04 năm 2023.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Nguyễn Văn Tuấn

CHỦ TOA ĐẠI HỘI



Đoàn Duy Công

Số: 366/NQ- DKTB

Thái Bình, ngày 11 tháng 04 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CP XĂNG DẦU DẦU KHÍ THÁI BÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ THÁI BÌNH

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và ban hành ngày 15 tháng 11 năm 2010 và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi bổ sung ngày 29/04/2022;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình số 365/BB-DKTB ngày 11/04/2023.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình (PVOIL Thái Bình) diễn ra ngày 11/04/2023 đã biểu quyết thông qua các nội dung như sau:

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT Công ty năm 2022 và định hướng hoạt động năm 2023 (chi tiết tại Báo cáo đính kèm) với kết quả chỉ tiêu chính như sau:

1.1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2022:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2021	KH năm 2022	TH năm 2022	% HT KH năm 2022	% HT TH so năm 2021
1	SL xăng dầu	m ³	75.051	72.000	94.307	130%	125%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	978,5	814.3	2.038	250%	208%
3	Tổng LNTT	Tỷ đồng	3,25	3,0	3,50	116%	109%
4	Lãi cơ bản/cổ phiếu	Đồng	199		253		127%

1.2. Kế hoạch năm 2023:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2023	Ghi chú
I	Chỉ tiêu sản lượng			
1	Sản lượng xăng dầu			
1.1	Theo kênh tiêu thụ	m ³	87.000	
-	Bán buôn	m ³	46.500	
-	KHCN	m ³	14.000	
-	CHXD	m ³	26.500	
1.2	Sản lượng xăng E5	m ³	17.960	
1.3	Sản lượng PVOIL Easy	m ³	2.600	Đơn vị đầu mỗi
2	Sản lượng kinh doanh dầu mỡ nhờn PVOIL Lube	lít	47.000	
3	Sản lượng pha chế condensate	m ³	3.100	
II	Chỉ tiêu tài chính			
1	Doanh thu	Tỷ đồng	1.340,9	
2	Giá vốn	Tỷ đồng	1.286,7	
3	Lãi gộp	Tỷ đồng	54,2	
4	Chi phí	Tỷ đồng	50,2	
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	4,0	
6	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	109,0	
7	Tỷ suất LNTT/VĐL	%	4%	
8	Các khoản nộp NSNN	Tỷ đồng	244,8	Đây là số tạm tính, Đơn vị nộp theo quy định của Nhà nước.
III	Kế hoạch vốn đầu tư			
1	Đầu tư XDCB & mua sắm TTB	Tỷ đồng	0,98	100% vốn CSH
2	Số CHXD phát triển trong năm	CHXD	3	
IV	Chỉ tiêu về lao động, tiền lương và đào tạo			
1	Lao động tăng/giảm (+/-) trong năm	Người	+8	
2	Tổng quỹ tiền lương dự kiến	Tỷ đồng	14,96	
3	Đào tạo			
-	Số học viên	Người	105	
-	Kinh phí đào tạo	Tr. đồng	75,0	

2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 và định hướng hoạt động năm 2023 (chi tiết tại Báo cáo đính kèm).

3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt (Tờ trình đính kèm).

4. Thông qua Tờ trình quyết toán lương, thù lao năm 2022 và kế hoạch tiền lương thù lao năm 2023 của thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách (Tờ trình đính kèm).

5. Thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân chia lợi nhuận năm 2023:

5.1. Phương án phân chia lợi nhuận năm 2022:

STT	Chỉ tiêu		
		Tỷ lệ	Giá trị (VNĐ)
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2022		2.757.404.107
2	Lỗ lũy kế từ các năm trước		0
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2022 trước khi trích lập các quỹ (3= 1+2)		2.757.404.107
4	Trích các quỹ	40%	1.100.000.000
-	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	10%	275.000.000
-	<i>Quỹ thưởng Người quản lý Công ty</i>	10%	275.000.000
-	<i>Quỹ khen thưởng</i>	10%	275.000.000
-	<i>Quỹ phúc lợi</i>	10%	275.000.000
5	Tổng LNST sau khi trích các quỹ (5=3-4)	60%	1.657.404.107
6	Lợi nhuận năm trước còn lại chưa chia		6.451.436
7	Lợi nhuận dùng để chia cổ tức (7=5+6)		1.663.855.543
8	Lợi nhuận chia cổ tức năm 2022	1,51%	1.650.000.000
9	Lợi nhuận giữ lại chuyển năm sau (9=7- 8)		13.855.543

5.2. Kế hoạch phân chia lợi nhuận năm 2023:

STT	Nội dung	Diễn giải
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2023	LNST
2	Các khoản được trích vào LNST theo quy định ¹	
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2023 trước khi trích lập các quỹ	3=1-2
4	Trích lập các quỹ, dự kiến ² :	Tối đa 40% lợi nhuận



	<ul style="list-style-type: none"> - Quỹ Khen thưởng của NLĐ - Quỹ Phúc lợi của NLĐ - Quỹ Đầu tư phát triển - Quỹ thưởng Người quản lý 	trước khi trích lập các quỹ
5	Lợi nhuận còn lại năm 2023 sau khi trích lập các quỹ	5=3-4
6	Lợi nhuận còn lại năm trước chưa chia	
7	Lợi nhuận dùng để chia cổ tức năm 2023	7=5+6
8	Chia cổ tức năm 2023	Thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ

¹ Bao gồm các khoản: Lợi nhuận chia cho các bên theo hợp đồng hợp tác kinh doanh (nếu có); lỗ lũy kế năm trước chuyển sang (nếu có); truy thu thuế (nếu có) và các khoản khác được trích vào LNST theo quy định.

² Tỷ lệ trích cụ thể sẽ thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, phù hợp với Thông tư 200/2014/TT-BTC, Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBH và các quy định hiện hành của Nhà nước.

6. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023: Thông qua danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023 như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán VACO;
- Công ty TNHH Kiểm toán DELOITTE Việt Nam (Deloitte);
- Công ty TNHH Kiểm toán An Việt;


Ủy quyền cho HĐQT Công ty chủ động lựa chọn đơn vị kiểm toán theo danh sách trên để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 theo đúng các quy định hiện hành.

7. Chấp thuận cho PVOIL Thái Bình ký kết các giao dịch mua bán xăng dầu với Tổng Công ty Dầu Việt Nam- CTCP (PVOIL) và các Đơn vị thành viên của PVOIL (tờ trình đính kèm).

Điều 2: Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty: Ban hành các Nghị quyết/Quyết định về các nội dung đã được Đại hội thông qua.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3; 
- TCT DVN - CTCP (để b/c);
- Cổ đông (để biết);
- BGĐ Cty (để biết&t/h);
- Ban KS Cty (để biết &t/h);
- Lưu: VT, NVT (01b).

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Đoàn Duy Công

Số: 347/BC - DKTB

Thái Bình, ngày 07 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 VÀ
ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CP XĂNG DẦU DẦU KHÍ THÁI BÌNH

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Thái Bình.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và ban hành ngày 15 tháng 11 năm 2010 và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi bổ sung ngày 29/04/2021;

Căn cứ Quy chế làm việc của HĐQT Công ty;

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Thái Bình (PVOIL Thái Bình) xin trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) kết quả hoạt động năm 2022 và định hướng hoạt động năm 2023 như sau:

PHẦN I

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

Năm 2022 nền kinh tế Việt Nam tiếp tục chịu ảnh hưởng của đại dịch COVID 19, chiến sự giữa Nga và Ukraine diễn biến phức tạp. Giá dầu thô trên thị trường giao dịch quốc tế diễn biến vô cùng phức tạp, khó dự báo trước tình hình. Thị trường Thái Bình vấp phải sự cạnh tranh khốc liệt từ những đầu mối lớn như Hải Hà, Petrolimex, Sông Vân... mức chiết khấu cho khách hàng của họ luôn cao hơn của Công ty khiến cho mức độ cạnh tranh càng gay gắt ...Lợi thế nghiêng về các đơn vị có điều kiện cơ sở vật chất hạ tầng kinh doanh xăng dầu đồng bộ.

Trước bối cảnh đó, HĐQT đã thực hiện tốt công tác giám sát, định hướng và tháo gỡ khó khăn trong hoạt động điều hành năm 2022 của Công ty. Hoạt động SXKD năm 2022 của PVOIL Thái Bình đã đạt được nhiều kết quả tốt so với kế hoạch đề ra.

1. Tình hình nhân sự của HĐQT năm 2022

Năm 2022, Hội đồng quản trị PVOIL Thái Bình hoạt động với cơ cấu nhân sự bao gồm 03 thành viên trong đó có 01 TV kiêm nhiệm Giám đốc trực tiếp điều hành

Công ty. Trong quá trình triển khai thực hiện, HĐQT Công ty đã có sự trao đổi, thống nhất trong phương thức hoạt động chỉ đạo, điều hành.

2. Đánh giá công tác tổ chức các cuộc họp định kỳ của HĐQT

Năm 2022, HĐQT đã hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Điều lệ PVOIL Thái Bình và Luật doanh nghiệp; bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ và tình hình thực tế để lãnh đạo các mặt hoạt động của PVOIL Thái Bình. HĐQT bên cạnh việc thường xuyên tham gia các cuộc họp giao ban hàng tháng/quý với Ban điều hành Công ty, HĐQT Công ty đã tổ chức họp định kỳ hàng quý để xem xét các kiến nghị, đề xuất của Ban điều hành. Các vấn đề lớn, quan trọng đã được HĐQT phê duyệt thông qua trong năm 2022 trên cơ sở đề xuất của Ban điều hành và ý kiến của các thành viên HĐQT bao gồm:

- Phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2022 của Công ty.
- Phê duyệt sử dụng quỹ tiền lương của CBQL năm 2021 còn lại chi cho CBCNV của Công ty.
- Phê duyệt kế hoạch lao động năm 2022 của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình .
- Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình
- Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình
- Phê duyệt điều chỉnh quỹ lương kế hoạch của Người lao động và quỹ tiền lương thực hiện năm 2021 của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình
- Ban hành Quy chế công bố thông tin của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình
- Phê duyệt việc sử dụng Quỹ thưởng Người quản lý Công ty
- Phê duyệt đồng ý thôi chức Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình đối với ông Đoàn Hữu Nha

3. Đánh giá kết quả hoạt động của từng thành viên HĐQT và công tác giám sát, phối hợp của HĐQT với Ban điều hành và các tổ chức đoàn thể

3.1. Kết quả hoạt động của từng thành viên HĐQT

- Ông Đoàn Duy Công- Chủ tịch HĐQT: Ông Đoàn Duy Công đã thực hiện nhiệm vụ theo đúng chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao với tinh thần trách nhiệm cao; luôn phát huy tinh thần độc lập, sáng tạo cũng như tập hợp sức mạnh tập thể trong công tác quản lý, điều hành hoạt động của PVOIL Thái Bình; tuân thủ đầy

đủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ PVOIL Thái Bình liên quan đến quyền và nghĩa vụ của HĐQT/Chủ tịch HĐQT.

- **Ông Quách Văn Sơn- Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc:** Ông Quách Văn Sơn được giao thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Giám đốc Công ty- Người đại diện theo Pháp luật của Công ty. Trong năm 2022 Ông Quách Văn Sơn đã thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, hoàn thành tốt vai trò điều hành hoạt động kinh doanh của PVOIL Thái Bình theo đúng các mục tiêu, định hướng của ĐHĐCĐ và HĐQT; đã hoàn thành tốt kế hoạch SXKD được ĐHĐCĐ và HĐQT giao.

- **Ông Trần Minh Tuấn- Thành viên HĐQT không điều hành:** Ông Trần Minh Tuấn thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Điều lệ PVOIL Thái Bình, có nhiều đóng góp tích cực cho hoạt động của HĐQT; tham gia đầy đủ các cuộc họp và tham gia ý kiến, biểu quyết độc lập về các vấn đề cần sự quyết định của HĐQT.

Đánh giá về hoạt động của HĐQT PVOIL Thái Bình năm 2022, thành viên HĐQT không điều hành nhận thấy: HĐQT của PVOIL Thái Bình đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, tuân thủ các quy định đối với Công ty. HĐQT đã tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ, tổ chức lấy ý kiến các thành viên tại các cuộc họp trực tiếp hoặc bằng văn bản để thông qua các vấn đề theo thẩm quyền, thường xuyên chỉ đạo, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.

3.2. Đối với Ban điều hành

Theo phân công công việc, năm 2022 từng thành viên HĐQT đã phối hợp, chỉ đạo và định hướng cho Ban điều hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo từng lĩnh vực trong hoạt động SXKD đảm bảo tuân thủ đúng quy chế, quy định quản lý của Tổng công ty và Công ty.

Trong quá trình quản lý, điều hành hoạt động SXKD, Ban điều hành đã triển khai nghiêm túc và đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành trong năm, đồng thời thực hiện tốt vai trò tham mưu cho các quyết sách của HĐQT. Các thành viên Ban điều hành phối hợp chặt chẽ và sâu sát trong chỉ đạo, đảm bảo hoạt động SXKD của đơn vị thông suốt và hiệu quả.

3.3. Đối với Ban kiểm soát

HĐQT phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Định kỳ hàng tháng, quý, Ban kiểm soát đều duy trì báo cáo đánh giá hoạt động của Ban điều hành đồng thời đưa ra các cảnh báo rủi ro trong hoạt động SXKD của đơn vị để Ban điều hành có biện pháp khắc phục, phòng ngừa phù hợp.

3.4. Đối với tổ chức đoàn thể.

HĐQT luôn tuân thủ đúng quy chế phối hợp với Đảng ủy, quy chế phân cấp trong quản lý cán bộ, thực hiện rà soát, đánh giá cán bộ trong phạm vi phân cấp. Đối

với các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, HĐQT luôn quan tâm tạo điều kiện cho các tổ chức đoàn thể hoạt động tốt, chăm lo, động viên khích lệ đời sống CBCNV Công ty.

4. Đánh giá tình hình hoạt động của PVOIL Thái Bình trong năm 2022

- Bảng các chỉ tiêu kế hoạch cơ bản năm 2022

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2021	KH năm 2022	TH năm 2022	% HT KH năm 2022	% HT TH so năm 2021
1	SL xăng dầu	m ³	75.051	72.000	94.307	130%	125%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	978,5	814.3	2.038	250%	208%
3	Tổng LNTT	Tỷ đồng	3,25	3,0	3,50	116%	109%
4	Lãi cơ bản/cổ phiếu	Đồng	199		253		127%

4.1 Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh

Tháng 01 năm 2022, HĐQT PVOIL Thái Bình đã phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2022 của Công ty và thực hiện báo cáo Đại hội cổ đông thông qua một số chỉ tiêu kế hoạch chính.

Đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu, PVOIL Thái Bình đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh cơ bản: tổng sản lượng thực hiện: 94.307 m³ đạt 130% kế hoạch; Lợi nhuận trước thuế đạt 3,50 tỷ đồng đạt 116% kế hoạch.

Đối với các hoạt động kinh doanh khác ngoài xăng dầu: Đơn vị đã phát triển thêm các sản phẩm kinh doanh phụ trợ khác như gas, đạm, nhớt, ngoài ra đơn vị cũng đang tích cực triển khai kinh doanh sản phẩm TBSol 200 và TB White Spirit. Tổng doanh thu từ các hoạt động này đã góp phần đa dạng hóa loại hình kinh doanh và đóng góp vào hiệu quả kinh doanh chung của Công ty.

4.2. Về phát triển các kênh bán hàng.

HĐQT đã giám sát, chỉ đạo Công ty đẩy mạnh công tác bán hàng, tập trung vào các kênh tiêu thụ trực tiếp theo đúng định hướng hoạt động năm 2022. Hệ thống phân phối được duy trì ổn định, bên cạnh khối bán lẻ, Công ty cũng đẩy mạnh công tác thị trường, tìm kiếm cơ hội hợp tác và mở rộng bán hàng cho mạng lưới khách hàng công nghiệp.

ST T	Kênh BH	ĐVT	KH 2022	Tỷ trọng KH 2022	TH 2022	Tỷ trọng TH 2022	TH/KH 2022
1	2	3	4	5	6	7	8=6/4
1	TNPP/TNNQ/ĐL	M ³	35.000	48,6	51.724	54,9	147,8
2	KHCN	M ³	13.000	18,0	12.412	13,1	95,5
3	CHXD	M ³	24.000	33,3	30.170	32,0	125,7
	Tổng cộng		72.000		94.307		

4.3 Về công tác đầu tư, phát triển hệ thống

- Dự án mới phát triển CHXD: Công tác đầu tư tiếp tục được đẩy mạnh trong năm, PVOIL Thái Bình đã hoàn thành kế hoạch Tổng công ty giao phát triển mới 02 CHXD, nâng tổng số CHXD đang hoạt động lên là 19 CHXD.

- Công tác cải tạo, sửa chữa:

Hoàn thành các hạng mục cải tạo, sửa chữa thuộc Kho trung chuyển Xăng dầu Thái Bình và các CHXD, đảm bảo không làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đáp ứng các tiêu chí của đề án 1114 và 808. Cụ thể:

- + Hoàn thành nâng cấp nhà vệ sinh cho 04 CHXD giai đoạn 2;
- + Mua mới thay thế 04 cột bơm CHXD Mỹ Lộc;
- + Thi công sửa chữa nâng cấp cửa hàng xăng dầu Vũ Chính;
- + Sửa chữa khu bồn CHXD Duy Nhất;
- + Phối hợp với Vinfast khảo sát và lắp đặt trạm sạc pin cho 10 CHXD trực thuộc.
- + Mua máy phát điện, ác quy và bảo dưỡng máy phát điện cho 04 CHXD;
- + Thay mới đường dây 400V và dịch chuyển công tơ cho CHXD Minh Khai; CHXD Mỹ lộc;
- + Thi công xử lý thoát nước tại CHXD Tam Quang.

- Công tác hoàn thiện hồ sơ pháp lý tồn đọng đối với CHXD Mỹ Lộc, Lam Sơn:

Tiếp tục làm việc với Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Thái Bình, Hưng Yên để hoàn thiện hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và giấy chứng nhận quyền sở hữu tài sản trên đất.

- Công tác ATPCCN: Thực hiện đầy đủ nội quy, quy định về an toàn PCCN của Nhà nước, Tổng công ty và Công ty.

4.4 Về công tác quản lý rủi ro và công nợ xấu:

HDQT đã tăng cường công tác giám sát, chỉ đạo việc quản lý rủi ro, xử lý nợ xấu và ngăn chặn nợ quá hạn phát sinh. Công ty thường xuyên rà soát đối chiếu công nợ khách hàng bán buôn, bán lẻ kịp thời cảnh báo có biện pháp phòng ngừa đối với công nợ phát sinh rủi ro.

4.5 Về công tác quản trị doanh nghiệp.

Năm 2022, HDQT đã tập trung chỉ đạo tốt công tác quản trị tại đơn vị, kết quả thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

- HDQT đã phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2022 của Công ty, đồng thời chỉ đạo Ban điều hành triển khai giao kế hoạch đến từng đơn vị gắn liền với việc kiểm tra giám sát, nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch của toàn đơn vị.

- HDQT đã chỉ đạo Ban điều hành triển khai hoạt động kinh doanh của đơn vị theo chính sách bán hàng của Tổng công ty, khai thác linh hoạt và hiệu quả nguồn hàng mua ngoài bổ sung (ngoài nguồn mua của Tổng công ty) đảm bảo tốt nhất hoạt động SXKD của đơn vị trong các thời điểm Tổng công ty khó khăn về nguồn hàng; triển khai tốt Đề án 1114 tại CHXD và Đề án 808 tại Kho TCXD thông qua việc kiểm tra định kỳ/ đột xuất, xây dựng thang điểm và tổ chức đánh giá định kỳ, gắn kết quả đánh giá với công tác thi đua khen thưởng.

- **Đối với công tác ATPCCN:** HDQT đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện đầy đủ các quy định về an toàn PCCN của Nhà nước, Tổng công ty và Công ty. Công tác đào tạo, cấp phát trang thiết bị dụng cụ, bảo hộ lao động cho toàn hệ thống được thực hiện đầy đủ theo đúng quy định của Công ty;

+ Hoàn thành hồ sơ PCCC và xây dựng phương án chữa cháy cơ sở, phương án cứu nạn cứu hộ theo quy định mới của pháp luật;

+ Làm việc với đoàn thanh tra Cục PCCC: Kết quả đảm bảo tuân thủ các quy định về PCCC;

+ Phối hợp Phòng cảnh sát PCCC&CNCH công an tỉnh diễn tập phương chữa cháy định kỳ theo tại Kho TCXD Thái Bình, huấn luyện nghiệp vụ CNCH và cấp chứng chỉ CNCH cho 108 CBCNV làm việc tại Công ty theo đúng quy định của luật PCCC;

+ Thực hiện báo cáo định kỳ công tác PCCC cho Phòng cảnh sát PCCC&CNCH công an tỉnh Thái Bình và Hưng yên.

- **Đối với công tác cán bộ:** HDQT tuân thủ đúng quy chế phối hợp với Đảng, quy chế phân cấp trong quản lý cán bộ, thực hiện rà soát đánh giá các cán bộ trong phạm vi phân cấp quản lý của HDQT. Công ty đã tiến hành miễn nhiệm chức danh Phó Giám đốc Công ty đối với Ông Đoàn Hữu Nha kể từ ngày 31/10/2022 theo nguyện vọng cá nhân.

- Công tác đào tạo nội bộ cũng được HĐQT quan tâm, chỉ đạo sát sao, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Công ty. Trong năm 2022 Công ty thực hiện được 215 lượt người với tổng kinh phí 232 triệu đồng;

- Chỉ đạo rà soát sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy trình, quy chế, quy định nội bộ phục vụ tốt nhất yêu cầu quản lý của Công ty.

- Chỉ đạo Ban điều hành chuẩn bị tốt công tác Đại hội cổ đông thường niên năm 2022.

4.6 Về phân chia lợi nhuận năm 2022

Năm 2022 lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 2.757 triệu đồng, Công ty đã xây dựng phương án phân chia lợi nhuận trình Đại hội Cổ đông xem xét phê duyệt.

4.7 Về Giao dịch cổ phiếu liên quan đến người nội bộ

Ngày 20/12/2022, Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long hoàn thành giao dịch bán số lượng cổ phiếu 1.842.000 CP (tỷ lệ 16,9%) (Theo văn bản số 20/2022/BC của Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long về việc báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ).

4.8 Về thù lao, lương và lợi ích khác của thành viên HĐQT

Công ty thực hiện chi trả thù lao, lương và các lợi ích khác cho thành viên HĐQT theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022, cụ thể như sau:

ĐVT: VNĐ

Stt	Họ tên	Chức vụ	Thực hiện 2022	Ghi chú
1	Đoàn Duy Công	Chủ tịch HĐQT	60,000,000	
2	Trần Minh Tuấn	TV HĐQT	36.000.000	
3	Quách Văn Sơn	Giám đốc, TV HĐQT	504.404.400	
	Tổng cộng		600,404,400	

PHẦN II

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 CỦA HĐQT

Dự báo tình hình năm 2023 còn nhiều khó khăn, thách thức đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Đứng trước tình hình đó PVOIL Thái Bình đề ra một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

1. Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, hỗ trợ và giám sát hoạt động của HĐQT đối với Ban điều hành, công tác phối hợp giữa các thành viên HĐQT. Thường xuyên giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ của HĐQT theo đúng Nghị quyết ĐHCĐ năm 2023.

2. Nâng cao chất lượng phối hợp 3 bên giữa Đảng ủy – HĐQT – Ban điều hành nhằm phát huy tối đa sức mạnh tập thể, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong mọi hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo; giải quyết nhanh chóng, kịp thời mọi đề xuất kiến nghị của Ban điều hành nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất phát triển hoạt động SXKD của đơn vị.

3. Tiếp tục duy trì việc tổ chức định kỳ các cuộc họp HĐQT, tham gia đầy đủ các cuộc họp giao ban tháng/Quý với Ban điều hành, kịp thời giám sát, nắm bắt các khó khăn, vướng mắc và xây dựng các giải pháp định hướng, chỉ đạo Ban điều hành nâng cao hiệu quả SXKD nhằm hoàn thành tốt nhất mọi chỉ tiêu, kế hoạch kinh doanh 2023.

4. Chỉ đạo Ban điều hành tiếp tục nâng cao tính chủ động, trách nhiệm, chất lượng quản lý điều hành, tập trung mọi nguồn lực cho hoạt động SXKD của đơn vị cụ thể như sau:

4.1 Công tác kinh doanh xăng dầu:

- Xây dựng chính sách bán hàng của đơn vị phù hợp với chính sách chung của Tổng công ty và tình hình kinh doanh của đơn vị đảm bảo kinh doanh an toàn, hiệu quả tuân thủ các quy định của Tổng công ty, Nhà nước về kinh doanh xăng dầu, trong đó đặc biệt lưu ý công tác chuyển đổi hạ tầng phương thức kinh doanh mới để tối ưu hóa hiệu quả.

- Tổ chức kinh doanh xăng dầu theo địa bàn được phân công, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được Tổng công ty giao. Giữ vững ổn định thị phần và duy trì tốc độ phát triển sản lượng phù hợp với tăng trưởng chung của thị trường được phân công.

- Đảm bảo ổn định sản lượng tiêu thụ, kinh doanh có hiệu quả và an toàn về vốn, sản lượng kế hoạch 2023 là 87.000 m³; tập trung phát triển vùng thị trường được phân công theo hướng hiệu quả bền vững; hoàn thiện hệ thống phân phối trong đó gia tăng tỷ trọng tiêu thụ trực tiếp, đẩy mạnh sản lượng bán lẻ, bán khách hàng công nghiệp và đại lý trực tiếp.

- Nâng cao sản lượng kinh doanh tại Chi nhánh, khai thác tối đa hiệu quả Kho TCXD và phương tiện vận tải xăng dầu nhằm phục vụ tốt nhất cho hoạt động kinh doanh của Công ty cũng như nhu cầu của khách hàng, tăng tính cạnh tranh tiết giảm chi phí.

- Đẩy mạnh hoạt động phối hợp với nhà đầu tư PETROTECH Thái Bình và Tổng công ty vận hành an toàn và khai thác hiệu quả 02 dự án tại Kho: dự án xử lý Condensate Thái Bình và dự án Pha chế Xăng E5 nhằm tăng vòng quay và hiệu quả khai thác Kho TCXD.

- Giao kế hoạch SXKD năm 2023 của PVOIL Thái Bình với một số chỉ tiêu chính như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2023	Ghi chú
I	Chỉ tiêu sản lượng			
1	Sản lượng xăng dầu			
1.1	Theo kênh tiêu thụ	m ³	87.000	
-	Bán buôn	m ³	46.500	
-	KHCN	m ³	14.000	
-	CHXD	m ³	26.500	
1.2	Sản lượng xăng E5	m ³	17.960	
1.3	Sản lượng PVOIL Easy	m ³	2.600	Đơn vị đầu mỗi
2	Sản lượng kinh doanh dầu mỡ nhờn PVOIL Lube	lít	47.000	
3	Sản lượng pha chế condensate	m ³	3.100	
II	Chỉ tiêu tài chính			
1	Doanh thu	Tỷ đồng	1.340,9	
2	Giá vốn	Tỷ đồng	1.286,7	
3	Lãi gộp	Tỷ đồng	54,2	
4	Chi phí	Tỷ đồng	50,2	
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	4,0	
6	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	109,0	
7	Tỷ suất LNTT/VĐL	%	4%	
8	Các khoản nộp NSNN	Tỷ đồng	244,8	Đây là số tạm tính, Đơn vị nộp theo quy định của Nhà nước.
III	Kế hoạch vốn đầu tư			
1	Đầu tư XD CB & mua sắm TTB	Tỷ đồng	0,98	100% vốn CSH
2	Số CHXD phát triển trong năm	CHXD	3	
IV	Chỉ tiêu về lao động, tiền lương và đào tạo			
1	Lao động tăng/giảm (+/-) trong năm	Người	+8	

2	Tổng quỹ tiền lương dự kiến	Tỷ đồng	14,96	
3	Đào tạo			
-	Số học viên	Người	105	
-	Kinh phí đào tạo	Tr. đồng	75,0	

4.2. Công tác quản trị doanh nghiệp

- Tiếp tục chỉ đạo Ban điều hành tăng cường công tác quản lý toàn diện mọi mặt hoạt động của các CHXD trực thuộc và Kho TCXD, thực hiện nghiêm túc đề án 1114 và đề án 808, phối hợp giữa các phòng chức năng, chi nhánh trong kiểm tra giám sát hoạt động kinh doanh tại CHXD.

- Nâng cao chất lượng công tác đào tạo và phát triển đội ngũ nguồn nhân lực, đẩy mạnh việc khoán lương, phân phối quỹ lương, quỹ thưởng theo kết quả thực hiện đánh giá KPIs.

- Liên tục rà soát, sửa đổi bổ sung hệ thống văn bản quản lý nội bộ cho phù hợp với thực tiễn và phục vụ tốt nhất hoạt động quản lý điều hành tại đơn vị.

- Xây dựng các phương án huy động vốn cho đầu tư kinh doanh tối ưu nhất, đồng thời tăng cường các biện pháp tiết giảm chi phí để nâng cao hiệu quả SXKD của đơn vị.

- Nâng cao chất lượng báo cáo, đáp ứng yêu cầu quản trị và công tác xây dựng kế hoạch sát với thực tế.

- Triển khai phát động thi đua lao động, sáng tạo trong sản xuất kinh doanh nhằm phát huy cải tiến, sáng kiến trong công việc... tăng năng suất lao động.

- Vận hành an toàn, hiệu quả dự án “Xử lý condensate Thái Bình” và dự án “pha chế xăng E5” tại kho trung chuyển xăng dầu Thái Bình; nhằm khai thác hiệu quả Kho.

- Tuân thủ tuyệt đối các quy định về an toàn – phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn cho con người và tài sản trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

4.3 Công tác quản trị rủi ro:

Tuyệt đối không để phát sinh nợ xấu trong hoạt động kinh doanh xăng dầu. Nâng cao chất lượng hướng dẫn, đôn đốc kiểm tra và giám sát hoạt động kinh doanh tại CHXD, Kho TCXD, Chi nhánh trong toàn hệ thống, đảm bảo hoạt động tại các CHXD, Kho TCXD an toàn hiệu quả.

4.4 Đối với công tác đầu tư phát triển hệ thống.

- Tập trung cho công tác phát triển hệ thống CHXD dưới nhiều hình thức với mục tiêu phát triển mới trong năm 2023 là 03 CHXD.

- Thường xuyên tiến hành rà soát, kiểm tra duy tu trang thiết bị, sửa chữa; mua sắm trang thiết bị máy móc cho Kho TCXD và các CHXD; phương tiện vận tải nhằm phục vụ cho hoạt động SXKD của Công ty an toàn và hiệu quả.

Trong bối cảnh hoạt động kinh doanh khó khăn, Công ty quyết tâm đảm bảo giữ vững ổn định đời sống vật chất và tinh thần cho Người lao động, hài hòa lợi ích của các cổ đông với mục tiêu phát triển của Công ty an toàn – hiệu quả.

Trước những khó khăn thách thức trong năm 2023, đề hoàn thành kế hoạch được giao, HĐQT đề nghị tập thể người lao động công ty hết sức nỗ lực, đoàn kết thống nhất phát huy sáng kiến phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 và các nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông đặt ra, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho tập thể người lao động và đem lại giá trị gia tăng cho các cổ đông.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 và định hướng hoạt động năm 2023 của HĐQT Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Thái Bình. Rất mong nhận được sự tin tưởng ủng hộ của Quý vị Cổ đông.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- TCT DVN - CTCP (để b/c);
- Các TV HĐQT (để biết);
- Ban KS Công ty (để biết);
- Lưu: VT, NTT (01b).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Đoàn Duy Công

Số: 348/BC-DKTB

Thái Bình, ngày 07 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO
VỀ VIỆC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Thái Bình.

Căn cứ Quyền và Nghĩa vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều 168 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và ban hành ngày 15 tháng 11 năm 2010 và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi bổ sung ngày 29/04/2021;

Căn cứ Quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát Công ty CP Xăng Dầu Dầu Khí Thái Bình(PVOIL Thái Bình)

Ban kiểm soát PVOIL Thái Bình kính trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo kết quả hoạt động kiểm tra giám sát của BKS năm 2022 và kế hoạch hoạt động trong năm 2023 như sau:

I. Về cơ cấu tổ chức, hoạt động của Ban Kiểm soát:

1. Cơ cấu tổ chức.

Ban Kiểm soát đơn vị gồm 03 thành viên do Đại hội Cổ đông C.ty bầu, gồm:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy - Trưởng ban kiểm soát
2. Ông Phạm Ngọc Anh - Thành viên
3. Bà Phạm Thị Thùy Dương - Thành viên

Trưởng BKS làm việc theo chế độ chuyên trách hưởng lương theo quy chế trả lương trả thưởng của Công ty, 02 Kiểm soát viên hoạt động theo cơ chế kiêm nhiệm nhận thù lao theo mức lương ĐHCĐ phê duyệt hàng năm.

2. Đánh giá kết quả hoạt động của BKS.

Trong năm 2022 được sự quan tâm, phối hợp chặt chẽ của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty, BKS công ty đã hoàn thành tốt chức năng nhiệm vụ và kế hoạch hoạt động của Ban như sau:

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty.

- Kiểm soát việc thực hiện điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của HĐQT và ban Giám đốc Công ty; Kiểm soát tính tuân thủ các quy định của Nhà nước; quy định, quy chế nội bộ của Công ty tại các Phòng, đơn vị, bộ phận trực thuộc Công ty.
- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc rà soát, sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định nội bộ của Công ty.
- Tham gia ý kiến với HĐQT, Ban giám đốc Công ty về công tác quản trị điều hành Công ty, đề xuất ý kiến với Ban điều hành các giải pháp nhằm hạn chế rủi ro trong công tác quản lý tài chính, quản lý hàng hoá...
- BKS Công ty đã triển khai thực hiện các công việc theo đúng kế hoạch đã trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

3. Đánh giá kết quả hoạt động của kiểm soát viên

3.1 Trưởng ban kiểm soát;

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của BKS trình Đại hội đồng CĐ thường niên thông qua.
- Thực hiện kiểm tra giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại HĐCĐ, Quy chế, quy định, Chỉ thị của HĐQT, Ban Giám đốc.
- Thực hiện giám sát việc tổ chức hoạt động SXKD, việc thực hiện chính sách bán hàng, Công tác tài chính kế toán, đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý hàng hoá đảm bảo thực hiện đúng quy định của Nhà nước, Tổng công ty và Công ty, phát hiện và cảnh báo rủi ro tiềm ẩn.

3.2 Kiểm soát viên;

- Phối hợp với trưởng BKS trong việc giám sát HĐQT, Ban giám đốc việc chấp hành Điều lệ công ty, Nghị quyết ĐHCĐ, Quy chế, quy định..
- Phối hợp với TBKS giám sát tình hình thực hiện chính sách bán hàng, công tác tài chính kế toán, công tác đầu tư xây dựng cơ bản.
- Tham gia đóng góp ý kiến, kiến nghị tới HĐQT, Ban giám đốc thông qua TBKS

4. Về thù lao, lương và lợi ích khác của thành viên BKS

Công ty thực hiện chi trả thù lao, lương và các lợi ích khác cho thành viên BKS theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022, cụ thể như sau: ĐVT: VNĐ

Stt	Họ tên	Số người	Thực hiện 2022	Ghi chú
1	Trưởng BKS	01	355.357.981	
2	TV BKS không chuyên trách	02	32,000,000	
	Tổng cộng		387.357.981	

II – Kết quả hoạt động kiểm tra giám sát năm 2022.

1. Đối với công tác quản lý của HĐQT

- HĐQT định hướng phát triển Công ty thông qua việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định về chủ trương, chính sách trong các lĩnh vực hoạt động SXKD trong từng thời điểm, từng giai đoạn. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT tuân thủ các nội dung NQ của Đại HĐCĐ, đúng thẩm quyền theo điều lệ công ty, phù hợp với yêu cầu quản lý.
- Trong năm HĐQT đã ban hành và sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định cho phù hợp với yêu cầu và thực tế hoạt động SXKD, Nội dung các quy chế, quy định do HĐQT ban hành là cụ thể hoá các quy định của Nhà nước theo điều kiện thực tế và đặc thù của đơn vị, tạo hành lang pháp lý cho các lĩnh vực hoạt động của Công ty.
- HĐQT giám sát hoạt động của Công ty thông qua công tác kiểm tra, đánh giá việc tuân thủ thực hiện của Ban điều hành đối với Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các NQ, QĐ, Chỉ thị, quy chế, quy định của Công ty.
- Năm 2022 HĐQT đã tổ chức họp các phiên theo quy định với các nội dung về công tác sản xuất kinh doanh các quý và năm, phê duyệt đơn giá tiền lương, quỹ lương; Quản lý hàng hóa, thu hồi công nợ,...vv

2. Công tác điều hành của Ban giám đốc

- Ban Giám đốc điều hành hoạt động của Công ty tuân thủ kế hoạch SXKD năm theo NQ của ĐHĐCĐ, tuân thủ các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, tuân thủ các quy định của Nhà nước, quy chế, quy định của TCT và Công ty.
- Ban Giám đốc thực hiện công tác điều hành theo đúng thẩm quyền và phân cấp, tuân thủ quy chế điều hành, và quy chế phối hợp HĐQT- Giám đốc.
- Trong năm vừa qua Giám đốc Công ty đã xây dựng và ban hành sửa đổi bổ sung các quy định, quy trình điều hành hoạt động SXKD, đồng thời sửa đổi bổ sung một số các quy định quy trình cho phù hợp điều kiện thực tế hoạt động SXKD, phù hợp với yêu cầu quản lý và điều hành Công ty.

III- Kết quả hoạt động SXKD năm 2022.

1. Các chỉ tiêu sản lượng bán hàng

ĐVT m3/tấn

Kênh tiêu thụ	Kế hoạch		Thực hiện		% TH/KH
	Sản lượng	Tỷ trọng	Sản lượng	Tỷ trọng	
TNPP/ TNNQ/TĐL	35.000	48,61%	51.724	54,84%	147,8 %
KHCN	13.000	18,05%	12.412	13,16%	95,5%
CHXD	24.000	33,3%	30.170	32 %	125,7%

Tổng cộng	72.000	100%	94.307	100%	131%
------------------	---------------	-------------	---------------	-------------	-------------

2. Các chỉ tiêu tài chính

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % HT KH
1	Doanh thu	Tỷ đồng	814,7	2.038	250 %
2	Chi phí hoạt động	Tỷ đồng	44,82	52,97	182%
3	Chi phí hoạt động	Đồng/lít	520	478	91,9%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3	3,5	116,6%

3. Cơ cấu vốn của đơn vị

- Số vốn góp và cơ cấu vốn góp của các cổ đông đến ngày 20/12/2022 như sau:

STT	Danh mục	Số lượng cổ phần	Giá trị (trồng)	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông Tổng công ty DVN	7.412.001	74.120	68
2	Cổ đông Ngân hàng Thương mại TNHH Một thành viên Đại Dương	1.199.000	11.990	11
3	Cổ đông Công ty cổ phần quản lý Quỹ Leadvisors	381.500	3.815	3,5
4	Cổ đông khác	1.907.499	19.075	17,5
Tổng cộng:		10.900.000	109.000	100

4. Về nguồn hàng và thực hiện phân công thị trường

- Theo chính sách bán hàng của TCT, PVOIL Thái Bình được TCT cho phép trả chậm tiền hàng tối đa 30 ngày với mức dư nợ khoảng trên 30 % Doanh thu tiêu thụ bình quân của 03 tháng liền kề. Với số vốn hiện tại của Công ty và hạn mức công nợ được TCT cấp, đảm bảo nhu cầu vốn trong hoạt động SXKD với quy mô hoạt động như hiện nay của Công ty.

- Nguồn hàng nhập chủ yếu từ TCT chiếm (85%);

- Tổng sản lượng hàng nhập của TCT chiếm 100% theo hợp đồng mua tối thiểu của TCT, nguồn hàng còn lại (15%) được mua từ các ĐVKD trong hệ thống và các đầu mối khác, để có thêm nguồn từ bên ngoài hệ thống PV Oil Thái Bình đã sử dụng nguồn vốn vay ngắn hạn ngân hàng, và nguồn vốn lưu động của Công ty hoặc từ nguồn tiền khách hàng mua trả trước trên nguyên tắc đảm bảo hiệu quả, chất lượng hàng đảm bảo, tuân thủ các quy định hiện hành của nhà nước về kinh doanh xăng dầu.

- Công tác bán hàng theo thị trường được phân công, thực hiện đúng các quy định khi bán hàng cho các khách hàng tiêu thụ trực tiếp hay khách hàng truyền thống trên địa bàn giáp ranh cụ thể PVOIL Thái Bình thực hiện thông báo cho ĐVKD phụ trách địa bàn chính và giáp ranh.

5. Tính pháp lý của hợp đồng bán hàng

- Về cơ bản các khách hàng Đại lý, khách hàng Công nghiệp, các đơn vị tiêu thụ trực tiếp đều được ký hợp đồng trước khi bán hàng. Việc ký hợp đồng được thực hiện đúng thẩm quyền và được quản lý lưu trữ. Trong quy trình thực hiện ký hợp đồng còn một số hạn chế về thủ tục cấp hạn mức nợ cho khách hàng mua theo hình thức trả chậm đôi khi còn chậm chưa kịp thời.

6. Tình hình thực hiện công tác Đầu tư

- Trong năm đơn vị đã tìm kiếm các cơ hội đầu tư tại các thị trường được phân công, và cụ thể đã thuê mới 02 Cửa hàng XD.
- Đồng thời PVOIL Thái Bình cũng đã tiến hành rà soát cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất hạ tầng trang thiết bị tại hệ thống CHXD theo yêu cầu của đề án 1114 góp phần nâng cao sản lượng khối KD bán lẻ trị giá (0,569 tỷ đồng)
- Mua 02 xe xi téc trị giá 5,88 tỷ đồng.
- Đã hoàn thành việc xin cấp giấy chung nhận quyền sở hữu tài sản trên đất của kho trung chuyển xăng dầu.
- Trong năm Công ty vẫn tiếp tục tiến hành làm thủ tục hồ sơ đất CHXD Mỹ Lộc và Lam Sơn tuy nhiên đến thời điểm hiện tại vẫn chưa xong

7. Công tác quản lý tài chính

- Công ty kiểm soát tốt việc quản lý, sử dụng vốn, tài sản, tuân thủ các quy định của TCT, công ty về công tác tài chính.
- Trong công tác bán hàng và quản lý nợ tín chấp Công ty đã thực hiện nghiêm túc việc thẩm định và cấp hạn mức nợ cho khách hàng (cả về thời gian và giá trị) Trong năm không để phát sinh nợ khó đòi.
- Công tác quản lý nợ tại các Cửa hàng xăng dầu tại nhiều thời điểm cuối tháng còn vượt hạn mức cao. Mặc dù các CHT có nộp tiền vào ngày đầu tiên của tháng tiếp theo tuy nhiên nhiều CH vẫn chưa nộp đủ số tiền nợ vượt hạn mức,
- Trong năm có 01 khách hàng và 02 nhân viên cửa hàng trường CHXD nợ quá hạn mức 6 tháng, tuy nhiên được Ban lãnh đạo công ty và Trưởng phòng kinh doanh cam kết chịu trách nhiệm thu hồi.

8. Công tác tổ chức quản lý

- Hiện tại với mô hình một văn phòng và một chi nhánh Công ty đã triển khai các giải pháp nhằm củng cố và kiện toàn bộ máy tổ chức theo hướng gọn nhẹ, nâng cao hiệu

quả quản lý điều hành, điều chỉnh chức năng nhiệm vụ của các phòng, đơn vị, xây dựng quy trình nghiệp vụ để nâng cao hiệu quả công việc.

- Công ty đã xây dựng và ban hành được hệ thống gồm: Quy chế, quy định, quản lý nội bộ đáp ứng yêu cầu công tác quản lý, điều hành của Công ty, tạo hành lang pháp lý cho các hoạt động của Công ty, tuân thủ đúng quy định của Pháp luật, giảm thiểu rủi ro trong kinh doanh nâng cao hiệu quả và an toàn trong quản lý sử dụng vốn và tài sản của Công ty.

- Thực hiện quy chế tiền lương theo tiêu chuẩn, chức danh và mức độ hoàn thành công việc, đồng thời khoán lương cho từng bộ phận, đơn vị, CHXD tạo tính chủ động, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công việc.

- Thường xuyên tiến hành rà soát, sửa đổi, bổ sung và xây dựng mới các quy chế, quy định phù hợp với điều kiện thực tế và yêu cầu quản lý.

9. Đánh giá sự phối hợp giữa BKS và HĐQT, Ban giám đốc

- Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các phòng chức năng đã thực hiện tốt việc cung cấp thông tin và tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát tiếp cận tài liệu, nắm bắt thông tin phục vụ cho việc thực hiện nhiệm vụ.

- BKS đã tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT và Ban Giám đốc nên nắm bắt đầy đủ kịp thời các thông tin về tình hình hoạt động SXKD của đơn vị.

IV. Tình hình thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022.

1. Cơ sở lập BCTC.

- Báo cáo tài chính được trình bày bằng (VNĐ) theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

- Báo cáo tài chính này được lập cho kỳ hoạt động của Công ty từ ngày 1/01/2022 đến ngày 31/12/2022 biểu mẫu báo cáo thực hiện theo thông tư 200/2014/TT- BTC ban hành ngày 22/12/2014 và có hiệu lực từ ngày 1/1/2015.

2. Tình hình Tài sản và nguồn vốn

Tài sản	Ngày 31/12/2022	Ngày 31/12/2021
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	76.187.268.333	74.546.252.656
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	9.997.797.654	8.413.284.260
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	50.091.421.161	39.228.580.362
3. Hàng tồn kho	15.863.889.137	26.572.501.596
4. Tài sản ngắn hạn khác	234.160.381	331.886.438
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	78.845.136.715	79.454.046.363
1. Các khoản phải thu dài hạn	221.988.000	221.988.000

2. Tài sản cố định	69.591.864.400	70.060.130.192
3. Tài sản dở dang dài hạn		0
4. Tài sản dài hạn khác	9.031.284.315	9.171.928.171
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	155.032.405.048	154.000.299.019
I. NỢ PHẢI TRẢ	41.806.754.274	42.149.052.349
1. Nợ ngắn hạn	41.132.254.273	41.524.552.349
2. Nợ dài hạn	674.500.001	624.500.000
II. VỐN CHỦ SỞ HỮU	113.225.650.774	111.851.246.670
1. Vốn đầu tư của Chủ sở hữu	109.000.000.000	111.851.246.670
2. Quỹ đầu tư phát triển	1.461.795.231	1.388.795.231
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	2.763.855.543	1.462.451.439
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	155.032.405.048	154.000.299.019

3. Tình hình kết quả kinh doanh năm 2022.

CHỈ TIÊU	Năm 2022	Năm 2021
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp DV	2.038.251.185.800	978.495.761.192
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	0	0
3. DT thuần bán hàng và cung cấp DV	2.038.251.185.800	978.495.761.192
4. Giá vốn hàng bán	1.983.294.453.892	932.964.413.775
5. LN gộp về bán hàng và cung cấp DV	54.956.731.908	45.531.347.417
6. Doanh thu hoạt động tài chính	1.578.110.334	548.806.615
7. Chi phí tài chính	0	0
- Chi phí lãi vay	0	0
8. Chi phí bán hàng	41.385.698.685	32.518.731.282
9. Chi phí quản lý DN	11.591.727.605	9.713.526.048
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	3.557.415.952	3.847.896.702
11. Thu nhập khác	66.365.674	710.915.400
12. Chi phí khác	120.147.405	1.310.734.454
13. Lợi nhuận khác	(53.781.731)	(599.819.054)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.503.634.221	3.248.077.648
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	746.230.114	566.554.662
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		0
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	2.757.404.107	2.681.522.986
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	253	199

V. Kiến nghị:

1. Hoạt động SXKD

- Với tỷ trọng bán lẻ chiếm 33% tổng SL, đây là kênh mang lại hiệu quả nhất cho Công ty, nên đề nghị HĐQT, Ban GD tập trung nguồn lực phát triển hệ thống CHXD bằng nhiều hình thức, áp dụng các biện pháp, chính sách dài hạn để gia tăng sản lượng, nâng cao tỷ trọng bán lẻ góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- Định kỳ C.ty tổ chức rà soát danh giá sản lượng thực tế của từng khách hàng, điều chỉnh hạn mức công nợ phù hợp, và tránh tình trạng chiếm dụng nợ đọng vốn.
- Tất cả các trường hợp bán hàng trả chậm phải thực hiện khảo sát khách hàng, thẩm định, phê duyệt hạn mức nợ và ký hợp đồng theo đúng quy định.
- Rà soát xem xét tình hình thực hiện bán hàng tín chấp, không để công nợ quá hạn tín chấp cao gây tiềm ẩn rủi ro và ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vốn của C.ty.
- Thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý nợ phải thu nhất là quy định không được bán vượt định mức, vượt giá trị BLNH và bán hàng trả trước nhưng có nợ.
- Cần tích cực đôn đốc thu hồi biên bản đối chiếu kịp thời đảm bảo tích xác thực của khoản nợ phải thu và đảm bảo tính khả thi của BLNH có điều kiện.

2. Hoạt động đầu tư

- Đa dạng hoá các hình thức phát triển hệ thống CHXD, mua, thuê, hợp tác đầu tư, hợp tác kinh doanh... để tăng số lượng cửa hàng.
- Công ty cần tập trung hoàn thiện các thủ tục hồ sơ pháp lý để giảm thiểu rủi ro phát sinh liên quan đến quyền sở hữu đất và tài sản trên đất.

3. Công tác tổ chức

- Định kỳ tổ chức đánh giá tính khả thi và hiệu lực của các quy chế, quy định đã ban hành. Tổ chức bộ phận tiếp nhận những phản hồi, tổng hợp, đánh giá hiệu quả việc thực hiện của các quy chế, quy định, quy trình để có những sửa đổi bổ sung hoặc điều chỉnh cho phù hợp.
- Thường xuyên kiểm tra, rà soát việc thực hiện các quy định, quy trình, quy chế của Công ty, sửa đổi bổ sung đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế, kịp thời đáp ứng yêu cầu quản lý kinh doanh.

4. Công tác tài chính

- Đảm bảo hoàn thành việc xác nhận bảo lãnh của các ngân hàng trước khi thực hiện bán hàng tránh rủi ro khi chứng thư bảo lãnh không hợp lệ, hợp pháp.
- Tăng cường kiểm soát đối với công tác quản lý nợ phải thu, đảm bảo không phát sinh nợ vượt hạn mức cả về giá trị và thời gian.

VI. Đánh giá chung hiệu quả kinh doanh;

- Năm 2022 giá xăng dầu có số lần biến động là 17 lần, tỷ giá biến động bình quân giảm so với năm 2021, xăng giảm 17 lần (Bình quân giảm 1.064,71 đ/lit) và tăng 17 lần (Bình quân tăng 845.59 đ/lit), dầu giảm 17 lần (Bình quân giảm 1.177 đ/lit) và tăng 17 lần (Bình quân tăng 1.271,7 đ/lit).
- Kết quả kinh doanh xăng dầu năm 2022 đơn vị đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch, lợi nhuận đề ra, đó cũng là sự cố gắng rất lớn của việc Ban lãnh đạo công ty luôn quan tâm sát sao chỉ đạo kịp thời trước những diễn biến thay đổi liên tục của giá xăng dầu trong nước và thế giới, đồng thời đơn vị cũng đã làm rất tốt công tác quản lý hàng tồn kho tại các thời điểm.
- Hoạt động của CHXD: Năm 2022 có 19 CHXD hoạt động. Tổng SL tiêu thụ là 30.170 chiếm 33% tổng SL, và bằng 125,7% KH năm, LN trước thuế là 2,97 tỷ đ.
- Công tác quản lý nợ tại CHXD còn có những hạn chế như: luôn có công nợ vượt hạn mức do công tác bán hàng chưa tuân thủ đúng theo hợp đồng đã ký kết, và đúng theo hạn mức đã phê duyệt.

VII. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023:

- Giám sát HĐQT, Ban Giám đốc trong việc quản lý điều hành công ty.
- Giám sát việc tuân thủ các quy trình, quy chế của Công ty, Tổng công ty và các quy định của Pháp luật trong hoạt động quản lý và điều hành của HĐQT, Ban giám đốc.
- Giám sát việc chấp hành của Ban Giám đốc đối với các nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT.
- Giám sát công tác lập, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư, xây dựng mới CHXD, Giám sát tiến độ thực hiện và thời gian hoàn thành bàn giao đưa vào khai thác, quyết toán từng công trình.
- Giám sát việc tổ chức thẩm định giá, đàm phán giá chuyển nhượng, giám sát thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản trên đất khi mua lại CHXD.
- Giám sát việc thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023 đã được HĐQT phê duyệt.
- Giám sát việc tuân thủ quy chế bán hàng của TCT, quy chế quản lý hàng hoá tại kho và cửa hàng xăng dầu.
- Kiểm tra giám sát việc thực hiện quy chế khoán đối với các đơn vị, bộ phận
- Thẩm định các báo cáo hoạt động SXKD.
- Giám sát việc quản lý và sử dụng vốn và tài sản của Công ty.
- Kiểm tra thực tế cơ sở vật chất, tình hình quản lý sử dụng tài sản, tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, việc chấp hành các quy chế, quy định, nội bộ của công ty tại các Chi nhánh và CHXD.

- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ thực hiện quy chế tài chính, quy chế quản lý tiền hàng, công nợ

Trên đây là báo cáo hoạt động kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát đối với hoạt động của Công ty trong năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- TCT Dầu VN-CTCP (b/c);
- KSNB TCT; (b/c);
- HĐQT, Ban GD (để p/h t/h)
- Lưu: VT, NTTTT (01 bản).

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thị Thanh Thủy

TC.P

Số: 350/TTr-DKTB

Thái Bình, ngày 07 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Thái Bình

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và ban hành ngày 15 tháng 11 năm 2010 và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi bổ sung ngày 29/04/2021;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022 của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình với một số nội dung cơ bản như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Giá trị (VNĐ) (thời điểm 31/12/2022)
I	TỔNG TÀI SẢN	155.032.405.048
1	Tài sản ngắn hạn	76.187.268.333
2	Tài sản dài hạn	78.845.136.715
II	NGUỒN VỐN	155.032.405.048
	Nợ phải trả	41.806.754.274
1	+ Nợ ngắn hạn	41.132.254.273
	+ Nợ dài hạn	674.500.001
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	113.225.650.774
III	KẾT QUẢ KINH DOANH	
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.038.251.185.800
2	Lợi nhuận trước thuế	3.503.634.221
3	Lợi nhuận sau thuế	2.757.404.107

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và thông qua!

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD Công ty (để biết);
- Lưu: VT, NVT (01 bản).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đoàn Duy Công

Số: 352/TTr-DKTB

Thái Bình, ngày 07 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v thù lao - thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Thái Bình

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và ban hành ngày 15 tháng 11 năm 2010 và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi bổ sung ngày 29/04/2021;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về tiền thù lao- thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành Công ty năm 2022; kế hoạch năm 2023; Báo cáo tiền lương năm 2022 của Giám đốc Công ty và người quản lý khác như sau:

1. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách

Stt	Chức danh	Số người	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023
1	Chủ tịch HĐQT	01	60.000.000 đ	5.000.000 đ/người/tháng
2	Thành viên HĐQT	01	36.000.000 đ	3.000.000 đ/người/tháng
3	Kiểm soát viên	01	24.000.000 đ	2.000.000 đ/người/tháng
	Tổng cộng		120.000.000 đồng	Trả theo thực tế

Ghi chú: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc hoặc kiêm Phó Giám đốc Công ty, Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách, CBCNV kiêm nhiệm thành viên BKS hưởng lương và phụ cấp kiêm nhiệm theo Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty.

2. Tiền lương của Giám đốc và người quản lý khác năm 2022 và ước KH năm 2023:

Stt	Họ tên	Chức vụ	Thực hiện 2022	Ước Kế hoạch 2023
1	Quách Văn Sơn	Giám đốc, TV HĐQT	400,966,400	505,402,000
2	Ngô Văn Tuấn	Phó Giám đốc	328,029,800	438,298,000
3	Đoàn Hữu Nha	Phó Giám đốc	246,238,100	Chấm dứt từ 31/10/2022
4	Nguyễn Thị Thanh Thùy	Trưởng Ban kiểm soát	282,422,700	397,978,000

Stt	Họ tên	Chức vụ	Thực hiện 2022	Ước Kế hoạch 2023
5	Nguyễn Thị Thu Hương	Kế toán trưởng	269,611,800	369,322,000
	Quỹ còn lại chưa chi		703,731,200	
	Tổng cộng		2,231,000,000	1,711,000,000

3. Quỹ thưởng Người quản lý (HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành)

- Thực hiện năm 2022: 146.000.000 đồng
- Kế hoạch năm 2023: Thực hiện trên cơ sở kết quả hoạt động SXKD và phương án phân phối lợi nhuận 2023 được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và thông qua!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các TV HĐQT;
- Ban KS Công ty (để biết);
- Lưu: VT, NVT (01 bản).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đoàn Duy Công



CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU KHÍ THÁI BÌNH



DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT
NHẬN TIỀN THÙ LAO NĂM 2022

ST T	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	QUÝ 1	QUÝ 2	QUÝ 3	QUÝ 4	TỔNG CỘNG	Ghi chú
1	Đoàn Duy Công	Chủ tịch HĐQT	15.000.000	15.000.000	15.000.000	15.000.000	60.000.000	
2	Trần Minh Tuấn	Ủy viên HĐQT	9.000.000	9.000.000	9.000.000	9.000.000	36.000.000	
3	Phạm Ngọc Anh	Kiểm soát viên	6.000.000	6.000.000	6.000.000	6.000.000	24.000.000	
4	Phạm Thị Thùy Dương	Kiểm soát viên					-	Đảm nhận từ 29/04/2021
	Tổng cộng		30.000.000	30.000.000	30.000.000	30.000.000	120.000.000	

(Bảng chữ: Một trăm hai mươi tám triệu đồng.)

Ghi chú: Bà Phạm Thị Thùy Dương không có thù lao do được hưởng lương và phụ cấp kiêm nhiệm theo Quy chế trả lương của Công ty

Số: 353/TTr-DKTB

Thái Bình, ngày 07 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v thông qua hợp đồng giữa PVOIL Thái Bình với Tổng công ty Dầu Việt Nam –CTCP (PVOIL) và các Đơn vị thành viên của PVOIL

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Thái Bình

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 (Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14) và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 31/12/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán (Nghị định 155/2020/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Thái Bình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/04/2021;

Hiện tại, PVOIL là cổ đông lớn của PVOIL Thái Bình sở hữu 68% vốn điều lệ của Công ty. Do vậy, theo quy định hiện hành thì các Hợp đồng, giao dịch giữa PVOIL Thái Bình với PVOIL và hợp đồng, giao dịch giữa PVOIL Thái Bình và người có liên quan của PVOIL là các Đơn vị thành viên (có vốn góp của PVOIL) phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, trong đó Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các Hợp đồng, giao dịch có tổng giá trị thực hiện trong năm từ 35% tổng tài sản trở lên.

Căn cứ vào kế hoạch SXKD năm 2023, tổng sản lượng kinh doanh xăng dầu của PVOIL Thái Bình là 87.000 m³ giá trị khoảng 1.275 tỷ đồng, dự kiến lãi gộp bình quân kế hoạch là 593,1 đ/l, trong đó nguồn hàng dự kiến mua từ PVOIL tối thiểu 90% sản lượng kinh doanh. Để chủ động trong công tác đảm bảo nguồn hàng và tối ưu hiệu quả kinh doanh, giúp PVOIL Thái Bình hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 và tuân thủ đúng quy định Pháp luật, Hội đồng quản trị PVOIL Thái Bình kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận cho PVOIL Thái Bình ký kết các hợp đồng, giao dịch mua bán xăng dầu có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản Công ty với PVOIL, các Đơn vị thành viên của PVOIL với các nội dung chủ yếu của giao dịch như sau:

- Tên hàng hóa: Xăng, Dầu các loại.

- Loại hợp đồng: Mua bán, tiêu thụ, vay mượn, gửi kho xăng dầu.
- Khối lượng giao dịch dự kiến: 87.000 m³
- Giá giao dịch: phù hợp với giá thị trường
- Chất lượng: Theo tiêu chuẩn Việt Nam
- Thanh toán: Bằng hình thức chuyển khoản ngân hàng hoặc cân trừ công nợ giữa hai bên.
- Thời hạn thực hiện: 01 năm kể từ ngày được ĐHĐCĐ năm 2023 thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các TV HĐQT (để biết);
- Ban KS Công ty (để biết);
- Lưu: VT, NVT (01 bản).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**




0000
CÔNG
CỔ P
XĂNG
DẦU
THÁI
BÌNH

PHỤ LỤC
DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN CỦA PVOIL CÓ LIÊN QUAN VỚI
PVOIL THÁI BÌNH

(đính kèm Tờ trình số 353/TTr-DKTB ngày 07/04/2023 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình)

STT	Tên đơn vị	Mối quan hệ với PVOIL Thái Bình	Ghi chú
1	TỔNG CÔNG TY DẦU VIỆT NAM -CTCP	Công ty mẹ	Năm 2022 giá trị giao dịch trên 35% tổng tài sản theo BCTC năm 2022
2	CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PVOIL HẢI PHÒNG	Cùng công ty mẹ	Năm 2022 giá trị giao dịch trên 35% tổng tài sản theo BCTC năm 2022
3	CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ HÀ NỘI	Cùng công ty mẹ	Năm 2022 giá trị giao dịch trên 35% tổng tài sản theo BCTC năm 2022
4	CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ THỌ	Cùng công ty mẹ	
5	CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ CÁI LÂN (PVOIL CÁI LÂN)	Cùng công ty mẹ	
6	CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ NAM ĐỊNH	Cùng công ty mẹ	
7	TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT VÀ ĐẦU TƯ - CTCP (PETEC)	Cùng công ty mẹ	
8	CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ VŨNG ÁNG	Cùng công ty mẹ	
9	CÔNG TY TNHH MTV XĂNG DẦU DẦU KHÍ THANH HÓA	Cùng công ty mẹ	
10	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THỦ ĐỨC	Cùng công ty mẹ	
11	CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PVOIL MIỀN TRUNG	Cùng công ty mẹ	
12	CÔNG TY CỔ PHẦN	Cùng công ty mẹ	

147
CÔNG TY
XĂNG DẦU
DẦU KHÍ
THÁI BÌNH
I-T. THÁI

	XĂNG DẦU DẦU KHÍ VŨNG TÀU		
13	CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ MÊKÔNG	Cùng công ty mẹ	
14	CÔNG TY TNHH MTV XĂNG DẦU DẦU KHÍ BẠC LIÊU	Cùng công ty mẹ	
15	CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ TÂY NINH	Cùng công ty mẹ	
16	CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ BÌNH THUẬN	Cùng công ty mẹ	
17	CONG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ SÀI GÒN	Cùng công ty mẹ	
18	CÔNG TY TNHH MTV XĂNG DẦU DẦU KHÍ TRÀ VINH (PVOIL TRÀ VINH)	Cùng công ty mẹ	
19	CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN (PVOIL PHÚ YÊN)	Cùng công ty mẹ	
20	CÔNG TY TNHH MTV VẬN TẢI XĂNG DẦU DẦU KHÍ VIỆT NAM (PVOIL TRANS)	Cùng công ty mẹ	
21	CÔNG TY CP SẢN XUẤT VÀ CHẾ BIẾN DẦU KHÍ PHÚ MỸ (PVOIL PHÚ MỸ)	Cùng công ty mẹ	
22	CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ THÁI BÌNH (THÁI BÌNH PSC)	Cùng công ty mẹ	
23	CÔNG TY CP DẦU NHỜN PVOIL (PVOIL LUBE)	Cùng công ty mẹ	
24	CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ NINH BÌNH	Công ty liên kết của PVOIL nắm giữ trên 35% vốn điều lệ	